

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 1010/QĐ-UB-NC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ

**V/v ban hành quy chế tổ chức hoạt động của
Chi cục Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;
- Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-UB ngày 14/5/1993 về việc kiện toàn hệ thống Bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp thành phố.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bãi bỏ những điều quy định trước đây trái với quyết định này.

Điều 3.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức chánh quyền thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp thành phố, Thủ trưởng cơ quan có liên quan và Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.-

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

K/T Chủ tịch

Phó Chủ tịch

Trang Văn Quý

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 1994

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1010/QĐ-UB-NC
ngày 08 tháng 4 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1.- Chi cục Bảo vệ thực vật (BVTV) thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức thuộc hệ thống chuyên ngành BVTV, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp, là cơ quan chuyên môn giúp Sở Nông nghiệp tổ chức thực hiện các chức năng quản lý Nhà nước, sự nghiệp khoa học kỹ thuật và sự nghiệp kinh tế về công tác BVTV trên địa bàn thành phố. Chi cục được tổ chức và quản lý thống nhất theo ngành từ thành phố đến huyện, có con dấu riêng, được cấp kinh phí và mở tài khoản ở Ngân hàng để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Điều 2.- Chi cục BVTV có các nhiệm vụ sau :

2.1- Về quản lý Nhà nước :

2.1.1- Xây dựng quy hoạch dài hạn, ngắn hạn quy trình kỹ thuật, biện pháp khoa học kỹ thuật về BVTV, kiểm dịch thực vật để áp dụng trên địa bàn thành phố.

2.1.2- Quản lý chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn định mức, định mức khoa học kỹ thuật, thực hiện các chế độ chính sách về BVTV, kiểm dịch thực vật kết hợp với cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra các hoạt động về BVTV, kiểm dịch thực vật và thuốc BVTV trên địa bàn thành phố.

2.1.3- Tổ chức điều tra, phát hiện, theo dõi và dự tính dự báo tình hình dịch hại của cây trồng và nông sản trên địa bàn thành phố, đề ra các biện pháp phòng trừ có hiệu quả và thông tin kịp thời tình hình trên cho các cơ quan chức năng và người sản xuất biết để hạn chế tác hại cho sản xuất, đề xuất với Ủy ban nhân dân

thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp) công bố dịch và chấm dứt dịch khi cần thiết.

2.1.4- Thực hiện công tác kiểm dịch nội địa và kiểm dịch thực vật một số cửa khẩu, bến Cảng, sân bay (nếu có) theo sự phân công phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

2.1.5- Tổ chức xây dựng màng lưới BVTV cấp cơ sở và hướng dẫn màng lưới có hiệu quả.

2.1.6- Tổ chức quản lý việc sản xuất, lưu thông, cung ứng và sử dụng các loại vật tư, thuốc BVTV, quản lý cá nhân đơn vị làm dịch vụ BVTV trên địa bàn thành phố theo quy định của Nhà nước. Đồng thời, hướng dẫn người sản xuất cách sử dụng thuốc an toàn và có hiệu quả.

2.1.7- Thực hiện và cụ thể hóa các chế độ chính sách thuộc lĩnh vực BVTV của Bộ và Cục BVTV phù hợp với tình hình thực tế của thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất thông qua Sở Nông nghiệp trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

2.2- Về công tác khoa học kỹ thuật :

2.2.1- Chi cục BVTV thành phố có nhiệm vụ nắm bắt những yêu cầu bức xúc trong lãnh vực BVTV trên địa bàn thành phố để đề ra những vấn đề cần phải nghiên cứu nhằm trực tiếp nghiên cứu hoặc đề nghị phối hợp với các cơ quan khác cùng tham gia nghiên cứu. Tham gia khảo nghiệm hiệu quả các loại thuốc BVTV.

2.2.2- Về công tác phổ biến tuyên truyền kỹ thuật BVTV cho nông dân. Huấn luyện cho người sản xuất những kỹ thuật BVTV cần áp dụng để phòng chống các loại dịch hại cây trồng.

2.2.3- In và phổ biến các tài liệu phổ thông về kỹ thuật BVTV, phát cho nông dân để nâng cao trình độ hiểu biết về BVTV của người sản xuất.

2.2.4- Xây dựng mô hình đến các biện pháp BVTV tiên tiến để phổ biến rộng rãi cho người nông dân. Tuyên truyền phổ biến các thông tin về BVTV cho đông đảo người sản xuất thông qua các cơ quan truyền thanh, truyền hình, báo chí.

2.3- Về dịch vụ kỹ thuật và cung ứng thuốc BVTV :

2.3.1- Tổ chức cung ứng vật tư, các loại thuốc BVTV và dịch vụ kỹ thuật, kiểm dịch thực vật thông qua hình thức ký hợp đồng dịch vụ với người sản xuất.

2.3.2- Mọi hoạt động kinh doanh của các cửa hàng thuộc hệ thống của Chi cục BVTV và các tổ chức cá nhân khác đều phải có giấy phép của cơ quan chức năng và thực hiện, mọi quy định của Sở Nông nghiệp.

2.3.3- Thực hiện nhiệm vụ dự trữ vật tư và thuốc BVTV để phòng chống dịch bệnh cho thành phố theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Điều 3.- Quyền hạn của Chi cục BVTV thành phố :

3.1- Chi cục BVTV thành phố có quyền kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất mua bán thuốc BVTV, các dịch vụ BVTV, các hàng hóa nông sản thuộc diện kiểm dịch thực vật. Có quyền xử lý các tổ chức cá nhân, các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn thành phố vi phạm điều lệ, chế độ, chính sách đã ban hành gây tác hại nghiêm trọng hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng khác xử lý theo quy định của Nhà nước. Được quyền tịch thu hoặc tổ chức thiêu hủy các loại thuốc BVTV giả, không bảo đảm chất lượng tiêu chuẩn quy định.

3.2- Được Sở Nông nghiệp ủy nhiệm ra các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật chuyên ngành BVTV cho hệ thống BVTV.

3.3- Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, điều động cán bộ công nhân viên thuộc Chi cục BVTV quản lý theo sự phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Bộ máy của Chi cục BVTV thành phố được tổ chức thống nhất từ thành phố đến huyện, xã.

Điều 4.- Ở cấp thành phố, cơ quan Chi cục BVTV gồm có :

- 01 Chi Cục Trưởng
- 01 đến 02 Phó Chi Cục Trưởng và các bộ phận giúp việc :
 - 1- Phòng Quản trị Hành chính, Tài vụ.
 - 2- Phòng kỹ thuật.
 - 3- Hệ thống cửa hàng thuốc và vật tư BVTV từ thành phố đến huyện.

Điều 5.- Ở cấp huyện, mỗi huyện có 01 Trạm BVTV huyện trực thuộc Chi Cục đóng tại địa bàn huyện, riêng 02 huyện Nhà Bè và Cần Giờ tổ chức 01 Trạm liên huyện. Các Trạm BVTV huyện cụ thể như sau :

- 1- Trạm BVTV huyện Củ Chi,
- 2- Trạm BVTV huyện Hóc Môn,
- 3- Trạm BVTV huyện Bình Chánh,
- 4- Trạm BVTV huyện Thủ Đức,

5- Trạm BVTV liên huyện Nhà Bè - Cần Giờ.

Điều 6.- Trạm BVTV huyện có chức năng :

6.1- Trạm BVTV huyện giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật theo phân công của Chi Cục; Trạm được phép có con dấu riêng để giao dịch.

6.2- Theo dõi tình hình sâu bệnh, dự tính dự báo trên địa bàn huyện, báo cáo thường xuyên tình hình trên cho Chi Cục BVTV thành phố. Đồng thời, báo cáo cho Ủy ban nhân dân và Phòng Nông nghiệp sở tại, đề ra biện pháp phòng trừ hữu hiệu, phổ biến rộng rãi cho bà con nông dân trong huyện.

6.3- Quản lý thị trường thuốc BVTV trên địa bàn huyện, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về công tác phòng chống sâu bệnh trên địa bàn huyện, đặc biệt trong thời kỳ có dịch.

6.4- Trạm BVTV huyện được mở cửa hàng cung ứng vật tư BVTV phục vụ sản xuất.

Điều 7.- Trạm BVTV huyện gồm 01 Trạm Trưởng và 01 Phó Trạm chịu trách nhiệm chung. Các cán bộ của Trạm phân chia khu vực, mỗi cán bộ 02 - 03 xã tùy theo diện tích và thời vụ.

Biên chế của các trạm huyện căn cứ trên qui mô diện tích, đặc điểm cơ cấu cây trồng và thời vụ từng huyện mà định cho thích hợp.

Điều 8.- Ở cấp xã, mạng lưới BVTV cơ sở hoạt động theo hình thức cộng tác viên (mỗi xã 1 người). Các cộng tác viên làm việc bán thời gian theo hợp đồng thời vụ với Chi Cục. Nhiệm vụ của các cộng tác viên là : theo dõi tình hình sâu bệnh, cây trồng trên địa bàn xã, phát hiện sớm và báo cáo ngay cho Trạm BVTV huyện để có biện pháp dập tắt kịp thời, tránh lây lan. Ngoài ra, Mạng lưới cộng tác viên còn là điểm tựa để tiếp nhận các tiến bộ BVTV do Chi Cục chuyển giao, làm điển hình tốt để phổ biến ra các hộ nông dân khác. Trong trường hợp có dịch xảy ra, các cộng tác viên là nòng cốt chống dịch tại cơ sở.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9.- Đối với Cục trồng trọt và BVTV là mối quan hệ chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật, Chi cục BVTV thành phố có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, thông báo tình hình sâu bệnh của Chi cục theo quy định của ngành.

Điều 10.- Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Nông nghiệp cùng với các cơ quan chức năng của thành phố để giao nhiệm vụ kế hoạch hàng năm cho Chi Cục, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, xử lý các vấn đề phát sinh về kinh tế, tài chính, kế hoạch, kỹ thuật của Chi Cục.

Điều 11.- Đối với Sở Nông nghiệp thành phố, Chi Cục BVTV chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở về toàn bộ hoạt động của Chi Cục theo sự phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của Sở. Sở Nông nghiệp ủy quyền cho Chi Cục quản lý và quyết định một số công việc theo quy định của Sở.

Điều 12.- Đối với các cơ quan ban ngành có liên quan, Chi cục BVTV thành phố có trách nhiệm cùng phối hợp kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực khuyến nông, giống cây trồng về môi sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm...

Điều 13.- Đối với Ủy ban nhân dân Huyện, Chi cục BVTV thông qua Trạm BVTV huyện để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác BVTV trên địa bàn huyện.

Trạm BVTV huyện chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trong các chức năng quản lý Nhà nước về mặt địa bàn lãnh thổ. Trạm BVTV huyện có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện, Phòng nông nghiệp huyện và các cơ quan có liên quan khác của huyện để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chi cục.

Trường hợp, có công bố dịch, Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong công tác chống dịch, Trạm BVTV huyện với sự giúp sức của Chi cục BVTV thành phố là đơn vị làm nhiệm vụ thành viên thường trực và tham mưu chính của Ban chỉ đạo chống dịch địa phương.

Việc bố trí, sắp xếp, điều động Trưởng Phó Trạm BVTV huyện do Chi cục BVTV thành phố thực hiện có sự tham khảo của Ủy ban nhân dân huyện theo sự phân cấp quản lý của sở.

Chương IV

TÀI CHÁNH

Điều 14.- Chi cục BVTV thành phố là đơn vị sự nghiệp có thu, kinh phí hoạt động của bộ phận quản lý nhà nước và sự nghiệp khoa học kỹ thuật do ngân sách thành phố cấp, Chi cục thực hiện chế độ dự toán và quyết toán kinh phí tháng, quý, năm theo quy định của Nhà nước.

Điều 15.- Ở cấp xã không có biên chế, tổ chức mạng lưới BVTV theo hình thức cộng tác viên, được hưởng tiền bồi dưỡng theo định suất từng tháng do ngân sách cấp bình quân mỗi xã có đất nông nghiệp là 01 cộng tác viên.

Điều 16.- Hệ thống Cửa hàng hoạt động dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ cung ứng thuốc, vật tư BVTV do Chi cục tự cân đối, ngân sách không cấp bù lỗ.

Điều 17.- Công tác dự trữ thuốc, vật tư BVTV để phòng chống dập dịch trên địa bàn thành phố do ngân sách thành phố cấp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18.- Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục BVTV thành phố gồm 5 chương và 18 điều được thông qua toàn thể cán bộ công nhân viên của Chi cục và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Mọi sửa đổi bổ sung quy chế này phải do Chi cục BVTV thành phố đề nghị và cấp có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ